

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v Không công nhận vợ chồng,  
tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Dân;
2. Ông Nguyễn Công Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Huệ Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc "*Không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Lâm Thị T**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**2. Bị đơn:** Ông **Ngô Trường H**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Trong đơn khởi kiện ngày 14/7/2020 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Lâm Thị T trình bày:**

Bà và ông Ngô Trường H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu đời sống chung hạnh phúc, nhưng khoảng 05 năm trở lại đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nay không thể tiếp tục chung sống như vợ chồng được nữa. Tại đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H, tại phiên tòa bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông H là vợ chồng. Về con chung: Quá trình bà và ông

H có hai con chung tên Ngô Trường Hải Đ, sinh ngày 28/5/2002 và Ngô Trường G, sinh ngày 05/6/2007, cháu Đ đã trưởng thành, cháu G đang sống với bà. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu G đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Ngô Trường H vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận giữa bà T và ông H là vợ chồng, giao con chung tên Ngô Trường G cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung, không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn ông H và yêu cầu nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 14, Điều 15 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì theo quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo xác nhận ngày 24/02/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phú L, huyện Thanh Trì xác nhận đối với đơn yêu cầu của bà T: *“Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn từ năm 2001 đến nay bà Lâm Thị T, sinh năm 1982 không có đăng ký kết hôn với ông Ngô Trường H tại UBND TT Phú L”* và xác nhận ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thanh Trì trên đơn do ông H yêu cầu xác nhận: *“Qua kiểm tra sổ lưu kết hôn tại UBND xã Lâm T, từ năm 2001 đến năm 2014 không có tên của ông Ngô Trường H, sinh năm 1973 và bà Lâm Thị T, sinh năm 1982, không có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lâm T là sự thật”*. Qua lời trình bày và chứng cứ đương sự cung cấp đã thể hiện, từ khoảng năm 1999, 2001 bà T và ông H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng”* và căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”*. Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định trên chấp

nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà T và ông H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Căn cứ theo giấy khai sinh của Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng và lời trình bày của bà T, đơn xin xác nhận của ông H. Quá trình chung sống bà T, ông H có hai con chung tên Ngô Trường Hải Đ, sinh ngày 28/5/2002 (đã trưởng thành) và Ngô Trường G, sinh ngày 05/6/2007 (hiện đang sống cùng bà T). Tại phiên tòa bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu G đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, cháu G đang sống cùng bà T đã ổn định về chỗ ở. Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai ngày 27/8/2020 của Tòa án, cháu G có nguyện vọng được sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu G cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông H được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Việc cấp dưỡng nuôi con do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lâm Thị T và ông Ngô Trường H.

2. Về con chung: Bà Lâm Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Trường G, sinh ngày 05/6/2007 đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Ngô Trường H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003230 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, bà T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- UBND TT Phú Lộc;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Nghiệp**